TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03/5/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

2. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đục là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Mỏl, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, thông báo thay đổi ngày xét xử số: 04/TB-TA, ngày 18/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 26/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Trần Thanh N, sinh năm 1999, có mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Văn Thái, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Trần Thanh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh T quen nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T ngày 29/11/2017. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng sau khi sinh con thì cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, hay bất đồng quan điểm, cãi vả nhau, chị N thường xuyên bỏ về bên mẹ ruột sinh sống. Anh T và chị N đã ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, trong thời gian ly thân không hàn gắn lại được tỉnh cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung cũng không có hạnh phúc vì vậy chị N yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung chị N và anh T có với nhau 01 con chung tên là Lê Quốc C, sinh ngày 12/12/2017, hiện đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

+ Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

Vào năm 2017 anh T và chị N có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 29/11/2017. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng cũng có lúc bất đồng quan điểm, cãi vả nhau. Anh T và chị N ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, trong thời gian ly thân anh T và chị N không hàn gắn lại được như lời chị N trình bày.

Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn vì anh T cho rằng anh còn thương vợ.

+ Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung anh T và chị N có với nhau 01 con chung tên là Lê Quốc C, sinh ngày 12/12/2017, hiện đang sống chung với chị N. Anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

+ Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

- Chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị N; giao cháu Lê Quốc C cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N có hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chỗ ở hiện nay: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh T, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ ở ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Chị N và anh T sống chung với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T theo quy định của pháp luật ngày 29/11/2017 do đó hôn nhân của chị N và anh T là hợp pháp. Sau khi sinh con thì N và T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Ngân bỏ về nhà mẹ ruột nhiều lần, anh T đến rước chị N về. Khoảng tháng 10/2018, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị N về sống bên mẹ ruột sinh sống, không có dẫn cháu C theo, lần này thì anh T không rước chị N về. Do đó chị N làm đơn xin ly hôn với anh T. Sau khi Tòa án thụ lý thì anh T có đến gặp chị N nhiều lần và giao cháu C cho chị N nuôi dưỡng với mục đích để hàn gắn lại tình cảm nhưng chị N không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị N cương quyết ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn do anh T còn thương vợ. Nhận thấy, chị N và anh T đã ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay và trong thời gian ly thân anh T có hàn gắn lại tình cảm nhưng chị N không đồng ý và cương quyết ly hôn do đó mục đích hôn nhân của chị N, anh T không đạt được, có sống chung cũng không có hạnh phúc nên chấp nhận cho chị N và anh T được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về nuôi con chung: Chị N và anh T đều yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Quốc C, sinh ngày 12/12/2017, hiện đang sống với chị N. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Căn cứ điều luật này thì Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 23/12/2018 thì anh T giao cháu C cho chị N nuôi dưỡng đến ngày hôm nay, chị N đang làm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chế biến Thủy Sản H, lương 5.195.000đ/tháng đủ điều kiện để nuôi con, mẹ N là Trần Kim L hỗ trợ thêm tiền nuôi con và ông ngoại là Lê Văn T ở nhà phụ chăm sóc con. Ngoài ra, Lê Quốc C sinh ngày 12/12/2017, tính đến ngày xét xử (03/5/2019) thì cháu C được 16 tháng 20 ngày, còn trong độ tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ án dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *"Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 186, 188, 189, 190, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Trần Thanh N và anh Lê Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lê Quốc C, sinh ngày 12/12/2017 cho chị Lê Trần Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, hiện đang sống với chị Lê Trần Thanh N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Trần Thanh N không có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị Lê Trần Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: BH/2017/0001585 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Trần Thanh N đã nộp đủ tiền.

4.2. Anh Lê Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường